

Số: 41/2024/HSST
Ngày: 02 - 5- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Thu An

Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Hồng Huế – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Bồ Đức Trọng– Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2024/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXX-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 và Thông báo số 24/TB-TA ngày 24/4/2024 về việc thay đổi thời gian xét xử đối với bị cáo:

TRƯƠNG XUÂN H, sinh năm 1984 tại tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Mọi; Nơi ĐKTT: 1/148, khu phố Hòa Lân 1, phường TG, thành phố TA, tỉnh BD; Nơi cư trú: Không cố định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn B, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Kim C2, sinh năm 1958; Vợ là Nguyễn Thị Phương T2, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 01 con là Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 2006;

Tiền án:

+ Ngày 12/01/2012, bị TAND thị xã Thuận An (nay là thành phố Thuận An), tỉnh Bình Dương xử phạt Trương Xuân H 26 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số 09/2012/HSST;

+ Ngày 21/5/2014, bị TAND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Trương Xuân H 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 166/2014/HSST;

+ Ngày 25/11/2015, bị TAND thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Trương Xuân H 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 388/2015/HSST;

+ Ngày 09/11/2018, bị TAND huyện Chơn Thành (nay là thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước xử phạt Trương Xuân H 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tại Bản án số 87/2018/HSST.

Tiền sự: Ngày 06/11/2023 bị Chủ tịch UBND xã Đồng Nơ, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Nhân thân: Ngày 10/7/2017, bị Công an xã Minh Thạnh, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/11/2023 cho đến nay.

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Văn T, sinh năm 1995 (có mặt)

HKTT: Khu phố 8, thị trấn TN, huyện HT, tỉnh BT.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố 5, phường MT, thị xã CT, tỉnh BP.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Huỳnh Tấn L, sinh năm 1986; địa chỉ cư trú: Tổ 8, khu phố 10, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP. (vắng mặt)

- Anh Trần Tuấn C, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Khu phố 9, phường MH, thị xã CT, tỉnh BP. (vắng mặt)

- Chị Lê Thị H2, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Tổ 5, khu phố 2, phường MH, thị xã CT, tỉnh BP. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Xuân H có mối quan hệ với anh Huỳnh Tấn L và ở cùng anh L tại phòng số 44 nhà nghỉ “Anh Phương”, địa chỉ tổ 11, khu phố 1, phường MH, thị xã CT, tỉnh BP.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 05/11/2023, H mượn xe mô tô biển số 16H1-3120 của anh L đến thăm người quen tại xã MT, huyện DT, tỉnh BD thì anh L đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực phường HL, thị xã CT thì H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản tại các nhà trọ. H quan sát thấy nhà trọ “Nam Phú”, địa chỉ: Tổ 9B, khu phố 2, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP cổng không khoá. H dựng xe mô tô biển số 16H1-3120 trước cổng nhà trọ rồi đi vào nhìn thấy phòng trọ số 2 của anh Lê Văn T, cửa khép hờ. Quan sát thấy không có người, H mở cửa phòng trọ nhìn thấy anh Lê Văn T đang nằm ngủ trên nền nhà. Lúc này, H đi vào phòng lấy trộm

điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung – Galaxy A70, màu đen của anh T để tại nền nhà gần vị trí anh T ngủ. Sau đó, H điều khiển xe mô tô biển số 16H1 – 3120 về phường MH, thị xã CT. Trên đường đi, H dừng xe tháo và ném bỏ sim số 0971300657 rồi tiếp tục điều khiển xe đến phòng trọ số 2, nhà trọ “Hoa Triệu”, địa chỉ: Tổ 3, khu phố 1, phường MH, thị xã CT, tỉnh BP để gặp anh Trần Tuấn C. H thấy anh C dùng điện thoại di động cũ nên nói với anh C “Sao không mua cái điện thoại cảm ứng mà xài”. Anh C trả lời “Không có tiền”. H lấy điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung – Galaxy A70, màu đen mới trộm của anh T đưa cho anh C xem. H nói “Anh có 2 cái, bán cái này cho em 1 triệu” thì anh C đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Do H nợ anh C số tiền 450.000 đồng nên anh C trừ số tiền 450.000 đồng, giao H số tiền 550.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 05/11/2023, anh Lê Văn T phát hiện mất trộm điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung – Galaxy A70, màu đen, số IMEL: 355915103422796, dung lượng 128GB nhưng không trình báo Cơ quan Công an.

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/11/2023, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 16H1-3120 đến nhà trọ “Vũ Hùng Ba”, địa chỉ: Tổ 9, khu phố 10, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP để tìm tài sản trộm cắp. Ông B nhìn thấy H đi vào khu nhà trọ và nghi ngờ H trộm cắp tài sản nên cùng nhiều người thuê ở trọ giữ H lại rồi trình báo Công an phường HL.

Kết luận định giá tài sản số 92 ngày 16/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTTHS thị xã CT xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung – Galaxy A70, màu đen, số IMEL: 355915103422796, dung lượng 128GB, tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá: 2.500.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ trong vụ án:**

- Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung-Galaxy A70, bị cáo H chiếm đoạt của anh Lê Văn T. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã thu hồi và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYER, biển số 16H1 – 3120, màu sơn nâu, số máy: LC150FMG01570183; số khung: FL9001683.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Bị cáo Trương Xuân H hoàn trả cho anh Trần Tuấn C số tiền 550.000 đồng.

Chị Lê Thị H2 yêu cầu anh Trần Tuấn C hoàn trả cho chị H2 số tiền 1.200.000 đồng.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKSCT ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng

của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với bị cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành: Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38; 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xử phạt bị cáo Trương Xuân H mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành đã truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 05/11/2023, tại nhà trọ Nam Phú, địa chỉ tổ 9B, khu phố 2, phường HL, thị xã CT, tỉnh BP, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Lê Văn T, bị cáo Trương Xuân H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A70, màu đen, số IMEL: 355915103422796, dung lượng 128GB. Giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 2.500.000 đồng.

Mặt khác, ngày 09/11/2018, bị cáo Trương Xuân H bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành (nay là Tòa án nhân dân thị xã Chơn Thành), tỉnh Bình Phước xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm”, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Đối chiếu với quy định tại Điều 53, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chơn Thành truy tố đối với bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian như đại diện VKS đề nghị để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Lê Văn T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo Trương Xuân H hoàn trả cho anh Trần Tuấn C số tiền 550.000 đồng.

Anh Trần Tuấn C mua điện thoại do bị cáo H trộm được và mang đi cầm cho chị Lê Thị H2 có trách nhiệm hoàn trả cho chị Lê Thị H2 số tiền 1.200.000 đồng.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Điện thoại di động nhãn hiệu SamSung-Galaxy A70, bị cáo H chiếm đoạt của anh Lê Văn T. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Chơn Thành đã thu hồi và ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho anh Lê Văn T là đúng quy định.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYER, biển số 16H1 – 3120, màu sơn nâu, số máy: LC150FMG01570183; số khung: FL9001683 là tài sản của anh Huỳnh Tấn L, anh L không biết việc H mượn xe đi trộm cắp tài sản nên trả lại cho anh L.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

Trong vụ án này, bị hại anh Lê Văn T trình báo ngày 05/11/2023 bị mất 01 điện thoại di động Samsung A70, màu đen và 01 điện thoại Samsung M53, màu xám đen. Tuy nhiên, quá trình điều tra chỉ chứng minh được ngày 05/11/2023, bị cáo H lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A70, màu đen, số IMEL: 355915103422796, dung lượng 128GB của anh T. Đối với 01 điện thoại Samsung M53, màu xám đen của anh T bị mất trộm, không có cơ sở để chứng minh bị cáo H đã lấy trộm của anh T nên không có cơ sở xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với anh Trần Tuấn C mua điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung- Galaxy A70 do bị cáo H bán, giá 1.000.000 đồng. Sau đó, C mang điện thoại trên đi cầm cố cho chị Lê Thị H2 lấy số tiền 1.200.000 đồng. C không biết điện thoại này là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Chị Lê Thị H2 là người nhậm cầm cố điện thoại di động từ C nhưng chị H2 không biết điện thoại trên do H trộm cắp nên không xem xét xử lý.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng); Anh Trần Tuấn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Xuân H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 50; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trương Xuân H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trương Xuân H hoàn trả cho anh Trần Tuấn C số tiền 550.000 đồng.

Anh Trần Tuấn C hoàn trả cho chị Lê Thị H2 số tiền 1.200.000 đồng.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả lại cho anh Huỳnh Tấn L 01 xe mô tô nhãn hiệu FLYER, biển số 16H1 – 3120, màu sơn nâu, số máy: LC150FMG01570183; số khung: FL9001683.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trương Xuân H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bị cáo Trương Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

+ Anh Trần Tuấn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa, vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- CCTHADS thị xã Chơn Thành;
- CA thị xã Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Thư